

Bản án số: **01/2025/DS-ST**

Ngày: 03 – 01 - 2025

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 252/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Võ Minh N**, sinh ngày 11/4/1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện B, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Phạm Quang H, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh T.

2. Anh Trần Minh T, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 02/7/2024.

- Bị đơn: **Trần Thị Kim C**, sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Huê 2, xã Đạ, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2024, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 28/11/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Minh T trình bày:

Vào năm 2023, nguyên đơn anh Võ Minh N có cho chị Trần Thị Kim C vay số tiền 80.000.000 đồng, chị C có viết giấy tay và ký tên. Cho vay không có thỏa thuận lãi suất, không thời hạn. Do anh N cần tiền nên có yêu cầu chị C trả lại tiền vay nhưng chị C không trả.

Nay nguyên đơn anh Võ Minh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Trần Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả cho anh N số tiền vay 80.000.000

đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày nộp đơn khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Minh Văn giữ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn chị C trả tiền vốn vay 80.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất, không đồng ý cho trả dần hằng tháng.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 28/11/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn chị Trần Thị Kim C trình bày:

Chị thừa nhận có vay của anh Võ Minh N số tiền vay 80.000.000 đồng vào năm 2021, lãi suất 5%/tháng mỗi tháng trả lãi 4.000.000 đồng và chị đã đóng tiền lãi được 02 năm, đóng lãi không có làm giấy tờ, biên nhận, sau đó chị không có khả năng nên ngưng không đóng lãi và chưa có trả tiền vốn. Chị thừa nhận còn nợ anh N số tiền vay 80.000.000 đồng chưa trả do kinh tế khó khăn, chị xin trả dần hằng tháng 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ, xin không trả lãi suất. Hiện nay chị không còn tài sản gì đi làm mưu sinh kiếm sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Quang H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 02/01/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Quang H là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Đơn khởi kiện nguyên đơn anh Võ Minh N chỉ khởi kiện yêu cầu một mình bị đơn chị Trần Thị Kim C trả nợ tiền vay nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét theo phạm vi đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Minh N yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả cho anh Võ Minh N số tiền vay 80.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn chị Trần Thị Kim C đã thừa nhận có vay tiền và hiện còn nợ anh Võ Minh N số tiền vay 80.000.000 đồng đến nay chưa trả. Lời khai thừa nhận này của chị C phù hợp với chứng cứ là giấy tay vay tiền mà chị C đã viết (Bút lục số 28) do nguyên đơn anh N cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận, anh N không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền nợ vay này đến nay chị C chưa trả cho anh N là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, anh N khởi kiện yêu cầu chị C phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 80.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Nguyên đơn anh Võ Minh N không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ vay nêu trên. Đây là sự tự nguyện của anh N nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị C xin trả dần số tiền nợ nêu trên hằng tháng là 2.000.000 đồng nhưng không được nguyên đơn chấp nhận và các bên cũng không có thỏa thuận này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đây là giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh N được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn chị C phải chịu án phí số tiền là: 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Minh N đối với bị đơn chị Trần Thị Kim C.

2. Buộc chị Trần Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả cho anh Võ Minh N số tiền vay 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

3. Ghi nhận anh Võ Minh N không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ vay nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Trần Thị Kim C phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Hoàn trả lại cho anh Võ Minh N 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006825 ngày 29/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Quang H vắng mặt tại phiên tòa Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (*Phòng KTNV&THA*);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương